TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2019
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con sau ly hôn giữa chị Y và anh P"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thẩm Văn Minh
Bà Nguyễn Thị Hồng Hà

***Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Mạnh Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Y SN 1990 (có mặt)
Bị đơn: Anh Sa Đình P SN 1989 (có mặt)
Cùng địa chỉ: Khu T5, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hà Thị Y trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị với anh P có tìm hiểu tự nguyện khoảng 02 năm. Sau đó cưới có đăng ký kết hôn vào năm 2010 và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được khoảng 5 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn khi chị có thai cháu thứ hai. Lý do là anh P ham chơi, không chịu làm ăn kinh tế, hay ghen tuông, chị thì bận con nhỏ và do không hợp nhau, không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, anh P nhiều lần uống rượu say về chửi và đánh chị 3-4 lần gây thâm tím tay, có 01 lần anh cầm dao dọa chém chị. Vợ chồng đã ly thân khoảng 02 tháng. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục tình cảm, hàng xóm và gia đình can ngăn

nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không quan tâm đến nhau. Nay không còn tình yêu thương nhau, hôn nhân không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị xin được ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đều là con trai tên là Sa Tùng D, sinh ngày 10/8/2011 và Sa Sơn T, sinh ngày 05/5/2015. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là T đến khi thành niên, để cháu D được ở với bố của cháu và như vậy hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai ngày 13/8/2019 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Sa Đình P trình bày: Chị Y đã trình bày là đúng về các mối quan hệ nêu trên.

* Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã xảy ra nhiều lần, không hợp nhau, anh không có biện pháp đoàn tụ vợ chồng. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Nhất trí như yêu cầu của chị Y vì anh bị bệnh bướu cổ phải đi điều trị bệnh, có người con bên cạnh cũng an ủi phần nào, anh sẽ chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu D, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Công nợ và công sức đóng góp: Chị Y và anh P xác nhận không có và không yêu cầu.

Tại bản tự khai của cháu Sa Tùng D thể hiện nội dung nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu là muốn ở với bố cháu, có chữ ký xác nhận của anh P và chị Y.

Tại biên bản làm việc với UBND thị trấn YL ngày 17/9/2019 cũng đã xác định nhiều lần anh P, chị Y xảy ra mâu thuẫn, việc cho vợ chồng anh chị ly hôn cũng phù hợp với thực tế về quan hệ hôn nhân vì hiện nay anh chị không còn chung sống với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, cung cấp và đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án và tại phiên tòa. Đề xuất hướng xử lý giải quyết vụ án.

Về nội dung giải quyết: Chị Y và anh P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng hai bên đã hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh P phát sinh nhiều lần, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55,57 Luật Hôn nhân gia đình.

Chấp nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Y và anh Sa Đình P.

Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 58, khoản 1,2 Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân gia đình, Công nhận sự thỏa thuận là giao cháu Sa Tùng D, sinh ngày 10/8/2011 cho anh P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng và giao cháu Sa Sơn T, sinh ngày 05/5/2015 cho chị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với quan hệ về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Chị Hà Thị Y có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị xin ly hôn với anh Sa Đình P. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Toà án đã tống đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định tại các Điều 171,172,174,175 và 177 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ngày 21/12/2010, chị Hà Thị Y và anh Sa Đình P đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh P ham chơi, không chịu làm ăn kinh tế, lại hay ghen tuông, nhiều lần uống rượu say về chửi và đánh chị là do không hợp nhau, không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân khoảng 02 tháng không quan tâm, chăm sóc nhau. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục tình cảm, hàng xóm và gia đình can ngăn nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài nên anh đồng ý ly hôn.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh P đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên đã sống ly thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận thuận tình ly hôn giữa Y và anh P là phù hợp thực tế.

[3] *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị Y, anh P có 02 (hai) con chung tên là Sa Tùng D, sinh ngày 10/8/2011 và Sa Sơn T, sinh ngày 05/5/2015. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là cháu T đến khi thành niên, anh P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là cháu D đến khi thành niên và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của anh P và chị Y là phù hợp vì cháu D đã trên 7 tuổi có nguyện vọng muốn được ở với bố của cháu cần được chấp nhận. Cháu T còn nhỏ cần có bàn tay chăm sóc của người mẹ. Việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con như vậy và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:* Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa thì chị Y và anh P xác nhận không có và không yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào chị Y và anh P có yêu cầu giải quyết về chia tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng thì anh, chị có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ, việc khác.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Y là nguyên đơn nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Chị Hà Thị Y và anh Sa Đình P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55,57,58,81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Y và anh Sa Đình P.

[2] *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận là giao cháu Sa Tùng D, sinh ngày 10/8/2011 cho anh P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi thành niên. Giao cho chị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Sa Sơn T, sinh ngày 05/5/2015 đến khi thành niên. Chị Y và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:* Không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào chị Y và anh P có yêu cầu giải quyết thì được Tòa án giải quyết bằng vụ, việc khác.

[4] *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Hà Thị Y phải chịu 300.000 VNĐ (Ba trăm ngàn đồng). Xác nhận chị Y đã nộp 300.000 VNĐ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2018/0001125 ngày 06/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành án phí.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bên đương sự có mặt được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn YL;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

Phạm Tuấn Anh